



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHỰA

HIỆP THÀNH®

WWW.NHUAHIETHANH.COM

CATALOGUE
SẢN PHẨM
NHỰA

HOUSEHOLD & INDUSTRIAL PLASTIC

GIỚI THIỆU

Công ty nhựa Hiệp Thành được thành lập vào năm 1992 chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp. Trải qua hơn 20 năm hoạt động và phát triển, hiện nay công ty chúng tôi là một trong những nhà sản xuất chuyên cung cấp các loại sản phẩm nhựa phục vụ cho sinh hoạt gia đình, các sản phẩm nhựa phục vụ cho các ngành công nghiệp như là sọt, pallet, bao bì ... và là một trong những công ty có sản lượng hàng nhựa xuất khẩu mạnh trong những năm vừa qua.

Mục tiêu chính của công ty là tiếp tục đẩy mạnh và phát triển các loại sản phẩm nhựa chuyên dụng, kỹ thuật cao nhằm đạt được mục đích cao nhất là đem đến cho khách hàng sự thỏa mãn tối ưu về nhu cầu sử dụng sản phẩm.

ABOUT US

Hiep Thanh Plastic Trading Manufacturing Joint Stock Company was established in 1992 specializing in manufacturing and trading in household and industrial plastic products.

During more than 27 years of operation and development, we are one of the most well - known brands of plastic products used for the family activities; high - grade plastic products supplied to the markets for packagings, chemical, cosmetic packagings and plastic products for the beverage industry.

Hiep Thanh is also one of the exporters during the last years. The company's main target is to develop high - tech and specialized plastic products to gain the high costumer satisfaction level.



MỤC LỤC | CONTENT

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP | INDUSTRIAL PLASTIC

Trang Page	5	:	Pallet Pallet
Trang Page	12	:	Thùng Phuy Drum
Trang Page	13	:	Bồn Nhựa IBC IBC Tank
Trang Page	14	:	Chai Nhựa - Can Bottle - Can
Trang Page	16	:	Thùng Sơn Paint - Pail
Trang Page	18	:	Xô Nhớt Lubricant Pail
Trang Page	19	:	Thùng Rác Nắp Kín Open Flip Top Trash Bin
Trang Page	20	:	Thùng Rác Nắp Hở Open Front Trash Bin
Trang Page	20	:	Kết Nhựa Plastic Crate
Trang Page	21	:	Sóng Công Nghiệp Container
Trang Page	24	:	Tấm Nhựa PVC Foam PVC Foam Plastic Sheet
Trang Page	25	:	Sợi Nhựa Polypropylene Yarn
Trang Page	25	:	Dây Thừng Polypropylene Rope

SẢN PHẨM GIA DỤNG | HOUSEHOLD PLASTIC

Trang Page	27	:	Thùng Đá HIBOX (Foam) HIBOX Ice Cooler
Trang Page	28	:	Thùng Đá Ice Cooler
Trang Page	31	:	Bình Đá Tròn Ice Cooler
Trang Page	32	:	Ca Nhiệt - Nhựa Trong Ice Pitcher
Trang Page	33	:	Hộp Nhựa Air - Tight Container
Trang Page	37	:	Tủ Nhựa Plastic Cabinet
Trang Page	42	:	Bàn Học Kid Table
Trang Page	43	:	Kệ Nhựa Plastic Rack
Trang Page	44	:	Rổ Colander
Trang Page	46	:	Giỏ Double Handle Basket
Trang Page	47	:	Cần Xé Basket
Trang Page	48	:	Sóng Container
Trang Page	49	:	Khay Nhựa Plastic Tray
Trang Page	50	:	Bàn Table
Trang Page	50	:	Ghế Dựa Backed Chair
Trang Page	52	:	Ghế Chair
Trang Page	53	:	Thau Tub
Trang Page	54	:	Thùng Container
Trang Page	55	:	Thùng Gạo Rice Pail
Trang Page	56	:	Xô Pail
Trang Page	57	:	Thùng Rác - Sọt Rác Wastebasket
Trang Page	59	:	Sản Phẩm Khác Other Plastic Products
Trang Page	60	:	Nhựa Melamine Melamine Products



SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

INDUSTRIAL PLASTIC

403

PALLET Liên Khối 2 Mặt Reversible Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1200 x 1000 x H150 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 2 Mặt - 4 Đường Năng |
Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 5000 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 1500 kg

Trọng Lượng | Weight: 23 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

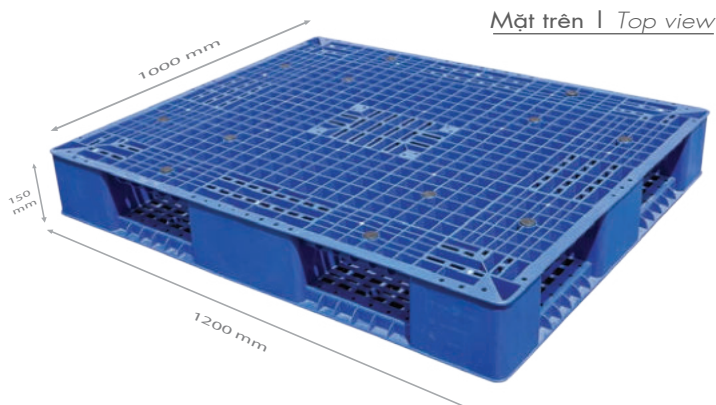
Màu Sắc | Colour: ■

Xuất xứ | Origin: Viet Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

- Mặt Trên | Top View:
12 Điểm | Points

- Mặt Dưới | Bottom View:
12 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view

480

PALLET Liên Khối 1 Mặt Non - Reversible Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1200 x 1000 x H150 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt - 4 Đường Năng |
Non - Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 2400 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 800 kg

Trọng Lượng | Weight: 11 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

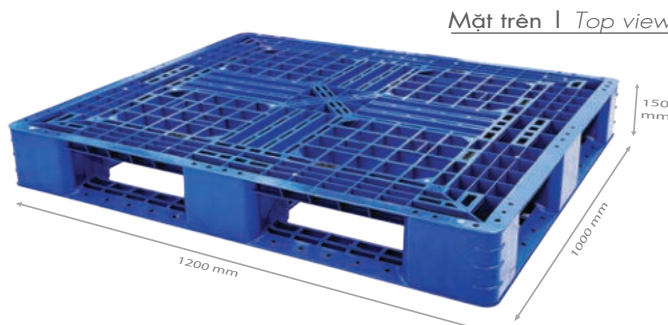
Màu Sắc | Colour: ■

Xuất xứ | Origin: Viet Nam

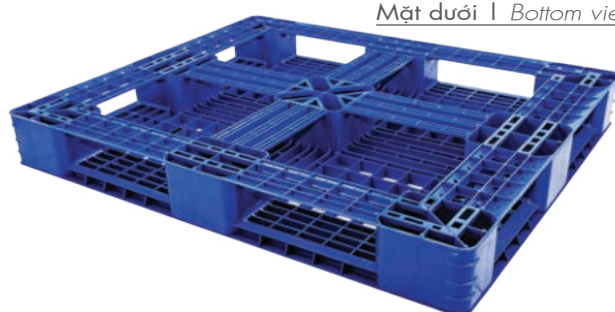
Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

- Mặt Trên | Top View:
8 Điểm | Points

- Mặt Dưới | Bottom View:
4 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view

562

PALLET Liên Khối 1 Mặt
Non - Reversible Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1200 x 1200 x H150 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt - 4 Đường Nâng |
Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 5000 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 2000 kg

Trọng Lượng | Weight: 21.5 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: ■

Xuất xứ | Origin: Viet Nam

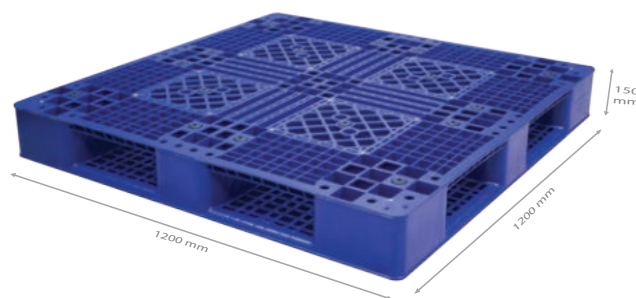
Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

- Mặt Trên | Top View:
16 Điểm | Points

- Mặt Dưới | Bottom View:
12 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



402

PALLET Liên Khối 1 Mặt
Non - Reversible Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1000 x 1200 x H150 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 1 mặt - 4 Đường Nâng |
Non - Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 4000 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 1000 kg

Trọng Lượng | Weight: 18 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: ■

Xuất xứ | Origin: Viet Nam

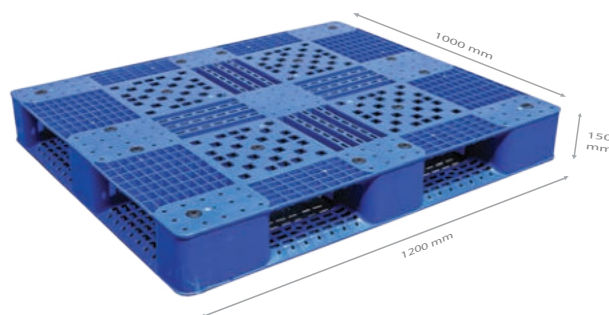
Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

- Mặt Trên | Top View:
16 Điểm | Points

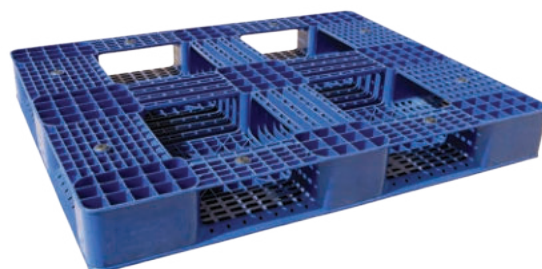
- Mặt Dưới | Bottom View:
8 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



466

PALLET Liên Khối 1 Mặt
Non - Reversible PalletKích Thước | Dimensions: 1000 x 1200 x H150 mm (± 10 mm)Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt - 2 Đường Nâng |
Reversible - 2 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 3000 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 1000 kg

Trọng Lượng | Weight: 15 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: 

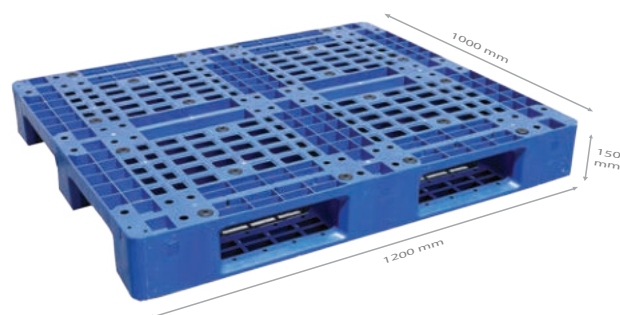
Xuất xứ | Origin: Viet Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

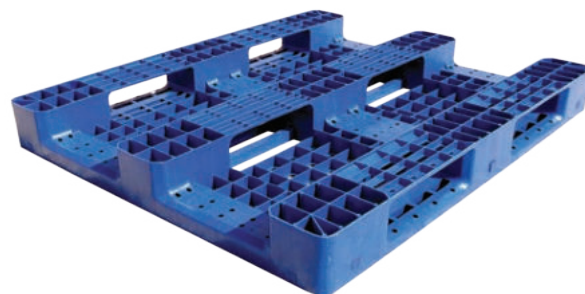
- Mặt Trên | Top View:
20 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view

466
Lõi Sắt**PALLET Liên Khối 1 Mặt Có Lõi Sắt**
Non - Reversible Pallet - Have Iron CoreKích Thước | Dimensions: 1000 x 1200 x H150 mm (± 10 mm)Loại | Species: Liên khối 1 mặt - 4 đường nâng |
Non - reversible - 4 way entry

Tải Trọng Tĩnh | Static loading: 4000 kgs

Tải Trọng Năng | Dynamic loading: 1200 kgs

Trọng Lượng | Weight: 19 kg (± 0.5 kgs)

Chất Liệu | Material: HDPE nguyên sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: 

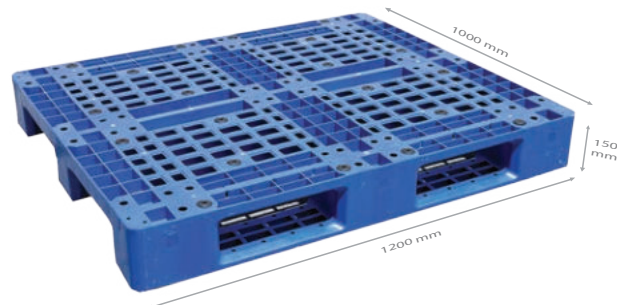
Xuất xứ | Origin: Viet Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - slip point:

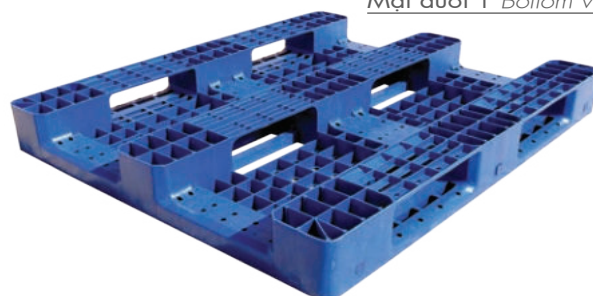
- Mặt Trên | Top View:
20 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



561

PALLET Liên Khối 1 Mặt
Non - Reversible PalletKích Thước | Dimensions: 1100 x 1100 x H150 mm (± 10 mm)Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt - 4 Đường Năng |
Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 3000 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 1000 kg

Trọng Lượng | Weight: 11.5 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: 

Xuất xứ | Origin: Viet Nam

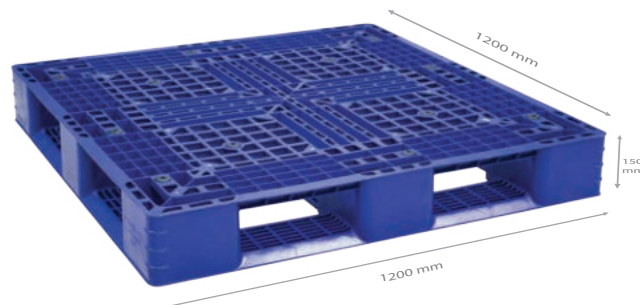
Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

- Mặt Trên | Top View:
12 Điểm | Points

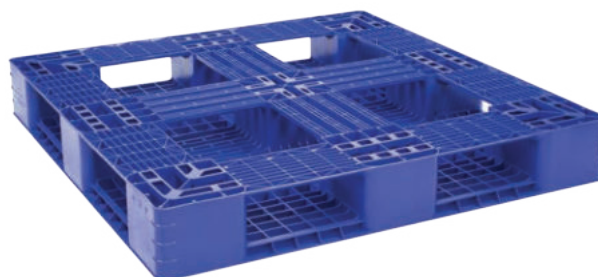
- Mặt Dưới | Bottom View:
4 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



496T

PALLET Liên Khối 1 Mặt (Mặt Bông)
Non - Reversible Pallet (Flower Surface)Kích Thước | Dimensions: 1000 x 1200 x H78 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt | Non - Reversible

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 3000 kg

Trọng Lượng | Weight: 13 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: 

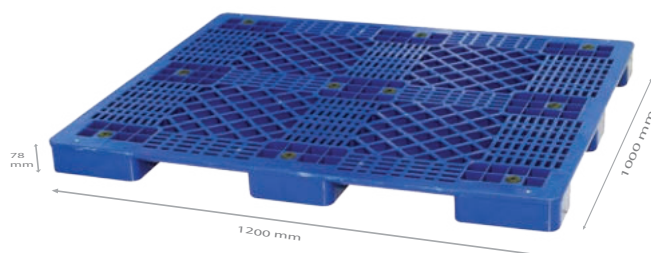
Xuất xứ | Origin: Viet Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

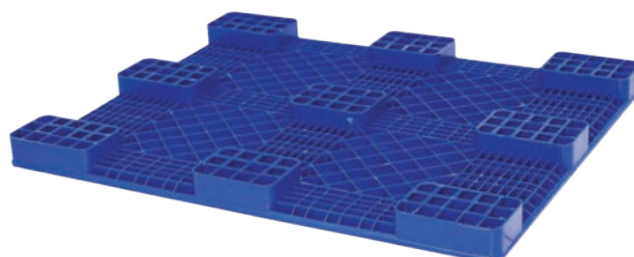
- Mặt Trên | Top View:
10 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



496C PALLET Liên Khối 1 Mặt (Mặt Bông) Non - Reversible Pallet (Flower Surface)

Kích Thước | Dimensions: 1000 x 1200 x H140 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên khối 1 mặt | Non - reversible

Tải Trọng Tĩnh | Static loading: 3000 kg

Trọng Lượng | Weight: 16 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE nguyên sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: 

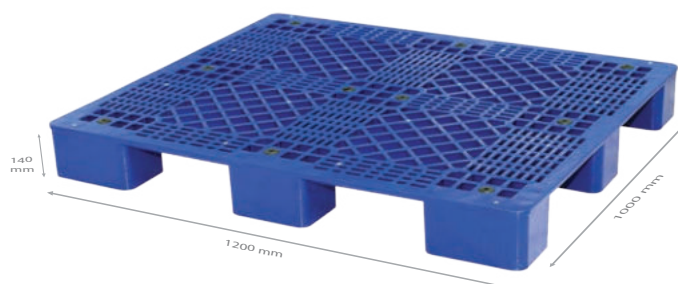
Xuất xứ | Origin: Viet Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - slip point:

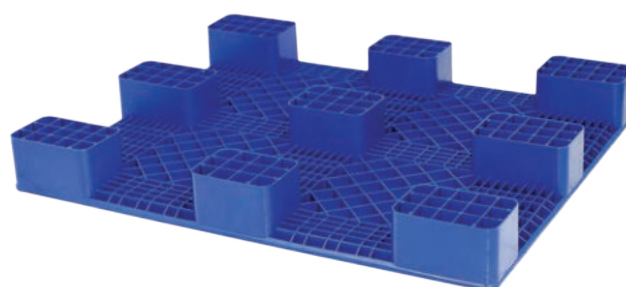
- Mặt Trên | Top View:
10 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



497C PALLET Liên Khối 1 Mặt (Mặt Bít) Non - Reversible Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1000 x 1200 x H140 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt | Non - Reversible

Tải Trọng Tĩnh | Static loading: 3000 kg

Trọng Lượng | Weight: 17 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

Màu Sắc | Colour: 

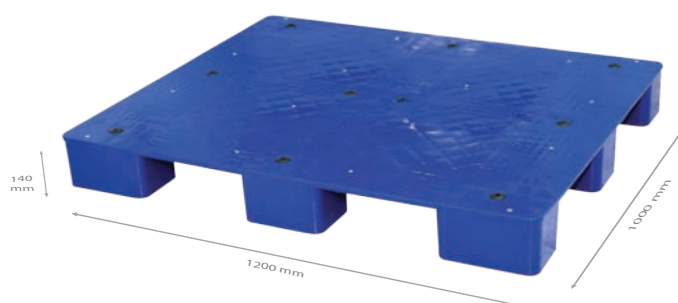
Xuất xứ | Origin: Viet Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

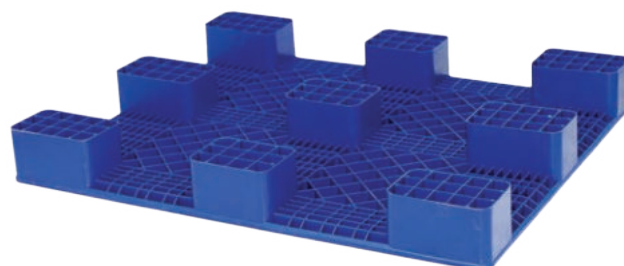
- Mặt Trên | Top View:
10 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



497T

PALLET Liên Khối 1 Mặt (Mặt Bít)

Non - Reversible Pallet

Kích Thước | *Dimensions:* 1000 x 1200 x H78 mm (± 10 mm)

Loại | *Species:* Liên Khối 1 Mặt | *Non - Reversible*

Tải Trọng Tĩnh | *Static Loading:* 3000 kg

Trọng Lượng | *Weight:* 14 kg (± 0.5 kg)

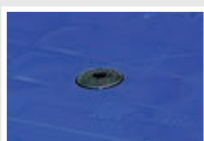
Chất Liệu | *Material:* HDPE Nguyên Sinh | *Virgin HDPE*

Màu Sắc | *Colour:* ■

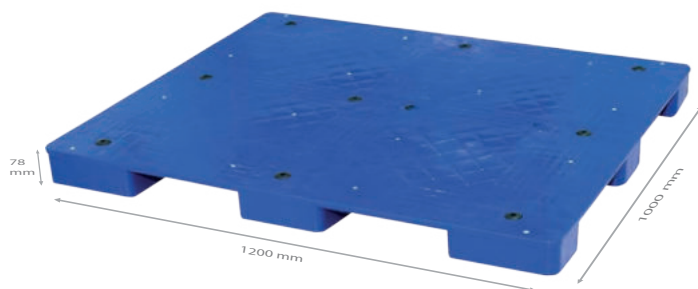
Xuất xứ | *Origin:* Viet Nam

Điểm Chống Trượt | *Anti - Slip Point:*

- Mặt Trên | *Top View:*
10 Điểm | *Points*



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



481

PALLET Liên Khối 1 Mặt

Non - Reversible Pallet

Kích Thước | *Dimensions:* 1100 x 1100 x H125 mm (± 10 mm)

Loại | *Species:* Liên Khối 1 Mặt - 4 Đường Năng |
Non - Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | *Static Loading:* 1000 kg

Tải Trọng Năng | *Dynamic Loading:* 600 kg

Trọng Lượng | *Weight:* 7.5 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | *Material:* HDPE Nguyên Sinh | *Virgin HDPE*

Màu Sắc | *Colour:* ■

Xuất xứ | *Origin:* Viet Nam

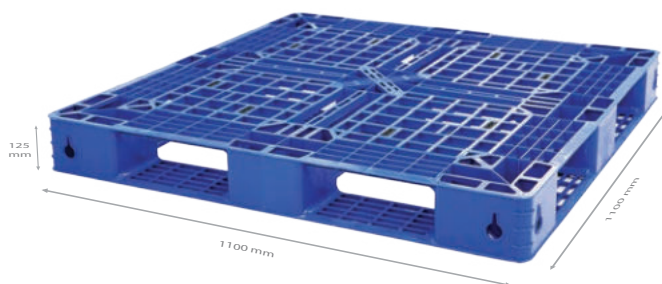
Điểm Chống Trượt | *Anti - Slip Point:*

- Mặt Trên | *Top View:*
8 Điểm | *Points*

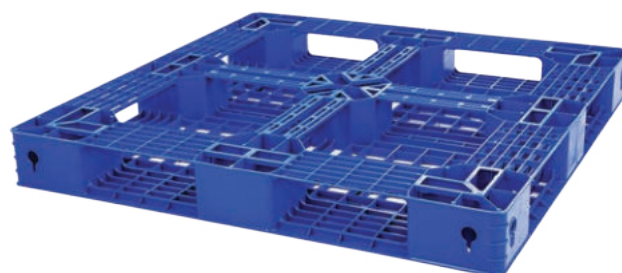


- Mặt Dưới | *Bottom View:*
4 Điểm | *Points*

Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



481XK PALLET Liên Khối 1 Mặt

Non - Reversible Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1100 x 1100 x H125 mm (± 10 mm)

Loại | Species: Liên Khối 1 Mặt - 4 Đường Năng |
Reversible - 4 Way Entry

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 1000 kg

Tải Trọng Năng | Dynamic Loading: 600 kg

Trọng Lượng | Weight: 7.5 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Tái Sinh | Recycled HDPE

Màu Sắc | Colour:

Xuất xứ | Origin: Việt Nam

Điểm Chống Trượt | Anti - Slip Point:

• Mặt Trên | Top View:
8 Điểm | Points

• Mặt Dưới | Bottom View:
4 Điểm | Points



Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



327

PALLET Đơn

Single Surface Pallet

Kích Thước | Dimensions: 1070 x 600 x H100 mm (± 10 mm)

Tải Trọng Tĩnh | Static Loading: 1000 kg

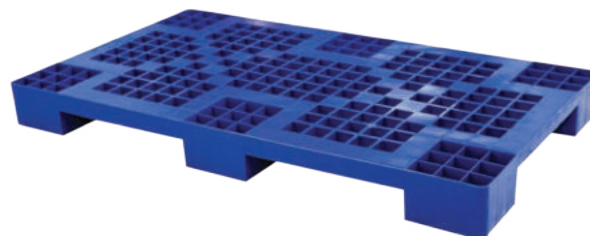
Trọng Lượng | Weight: 5.5 kg (± 0.5 kg)

Chất Liệu | Material: HDPE Nguyên Sinh | Virgin HDPE

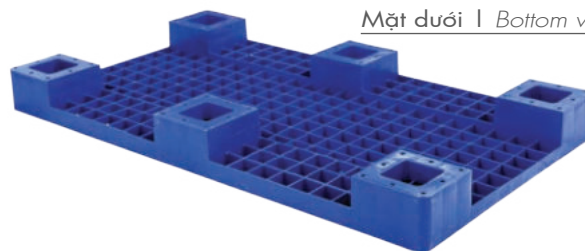
Màu Sắc | Colour:

Xuất xứ | Origin: Việt Nam

Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view



Khung PALLET

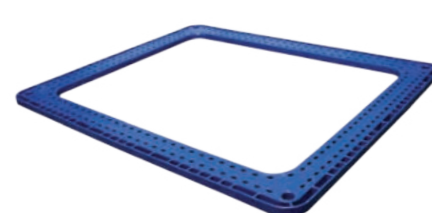
Pallet Frame

Kích Thước | Dimensions: 1210 x 1010 x H30 mm

Mặt trên | Top view



Mặt dưới | Bottom view





Thùng Phuy 220L (Nắp Nhỏ)
220L Drum

Kích Thước | Dimensions: Ø580 x H930 mm (±10mm)



Thùng Phuy 220L (Đai Sắt)
220L Open - Top Drum

Kích Thước | Dimensions: Ø578 x H928 mm (±10mm)



Thùng Phuy 120L
120L Drum

Kích Thước | Dimensions: Ø430 x H760 mm (±10mm)



Thùng Phuy 120L (Đai Sắt)
120L Open - Top Drum

Kích Thước | Dimensions: Ø430 x H760 mm (±10mm)



Bồn Nhựa IBC 1000L

1000L IBC Tank

Kích Thước | *Dimensions*: 1200 x 1000 x H1150 mm (± 10 mm)

- Miệng Nắp Mở | *Filling Opening*: $\varnothing 150$ mm (± 10 mm)
- Miệng Van Xả | *Discharge Opening*: $\varnothing 50$ mm (± 10 mm)
- Thanh Van Dài | *Fork Opening*: 100 mm (± 10 mm)

Thể Tích | *Nominal Capacity*: 1000L

Thể Tích Tràn | *Brimful Capacity*: 1050L

Trọng Lượng Chứa Tối Đa | *Max Allowable Weight*: 2013 kg

Trọng Lượng Xếp Chồng Tối Đa | *Allowable Stacking Weight*: 4056 kg

Trọng Lượng Bì | *Total Approx Weight*: 58 ± 2 kg

Trọng Lượng Thùng Nhựa | *Inner Container Weight*: 15.5 ± 1 kg

Chất Liệu Bồn IBC | *Material Of Inner Container*: HDPE Chính Phẩm | *HDPE*

Chất Liệu Khung | *Material Of Frame*: Thép Mạ Kẽm | *Galvanized Steel*

Chất Liệu Pallet | *Material Of Pallet*: Thép Mạ Kẽm | *Galvanized Steel*

Van | *Valve Type*: Van Bì DN50 | *Ball Valve DN50*



CHAI NHỰA - CAN

BOTTLE - CAN



Can Vuông 30L
30L Square Can

Kích Thước | Dimensions:
270 x 300 x H450 mm
Màu sắc | Color: ☐ ☒



Can Dẹt 30L
30L Flat Can

Kích Thước | Dimensions:
280 x 200 x H480 mm
Màu sắc | Color: ☐



Can Tròn 25L
25L Cylinder Can

Kích Thước | Dimensions:
Ø304 x H470 mm
Màu sắc | Color: ☒



Can Vuông 20L
20L Square Can

Kích Thước | Dimensions:
260 x 260 x H383 mm
Màu sắc | Color: ☐ ☒



Can 18L Cao
18L High Cylinder Can

Kích Thước | Dimensions:
Ø288 x H414 mm
Màu sắc | Color: ☒ ☒



Can Tròn 18L (Trơn)
18L Cylinder Can

Kích Thước | Dimensions:
Ø300 x H354 mm
Màu sắc | Color: ☒ ☒ ☒ ☒



Can Tròn 18L (Có Khía)
18L Grooved Cylinder Can

Kích Thước | Dimensions:
Ø303 x H372 mm
Màu sắc | Color: ☒ ☒ ☒ ☒



Can Vuông 10L
10L Square Can

Kích Thước | Dimensions:
230 x 195 x H300 mm
Màu sắc | Color: ☐



Can Vuông 5L
5L Square Can

Kích Thước | Dimensions:
199 x 160 x H234 mm
Màu sắc | Color: ☐ ☒

**Can 5L***0.5L Can*

Kích Thước | *Dimensions:*
220 x 110 x H285 mm

Màu sắc | *Color:* ☐ ☒

**Can Dẹt 4L***4L Flat Can*

Kích Thước | *Dimensions:*
200 x 100 x H320 mm

Màu sắc | *Color:* ☐

**Can Nhớt 4L (1 Quai)***4L Lubricant Can (1 Handle)*

Kích Thước | *Dimensions:*
220 x 100 x H310 mm

Màu sắc | *Color:* ☐

**Can Nhớt 4L (2 Quai)***4L Lubricant Can (2 Handle)*

Kích Thước | *Dimensions:*
220 x 100 x H310 mm

Màu sắc | *Color:* ☐ ☒ ☒

**Can 1.6L***1.6L Can*

Kích Thước | *Dimensions:*
140 x 80 x H240 mm

Màu sắc | *Color:* ☐ ☒

**Bình Nhớt 0.8-1L***0.8-1L Lubricant Bottle*

Kích Thước | *Dimensions:*
130 x 65 x H220 mm

Màu sắc | *Color:* ☐ ☒ ☒

**Chai Lau Sàn 1L***1L Floor Cleaner Bottle*

Kích Thước | *Dimensions:*
135 x 45 x H290 mm

Màu sắc | *Color:* ☐

**Chai Xả Vải 1L***1L Fabric Conditioner Bottle*

Kích Thước | *Dimensions:*
120 x 65 x H290 mm

Màu sắc | *Color:* ☐ ☒ ☒

**Can 4L***4L Can*

Kích Thước | *Dimensions:*
200 x 120 x H310 mm

Màu sắc | *Color:* ☒



Chai Tròn 1L
1L Cylinder Bottle

Màu sắc | Color: ☐



Chai Nước Rửa Chén
Liquid Bottle

Màu sắc | Color: ☐ ☐



Chai BVTV 500ML
500ml Bottle

Màu sắc | Color: ☐



Chai Cổ Cong
Curved Neck Bottle



Chai Nước Tẩy
Bleach Bottle



Chai Javel
Javel Bottle



Chai Nước Giặt 2L
Javel Bottle

THÙNG SƠN

PAINT - PAIL



Thùng B Không Nắp (Có Quai Sắt)
B Pail (With Iron Handle)

Dung Tích Volume	Miệng Top	Đáy Bottom	Cao Height
10L	247	210	255
15L	284	240	328
20L	300	247	360

*** Đơn vị tính | Unit: mm



Thùng Sơn Quai Sắt 22L
22L Pail (Iron Handle)

Kích Thước | Dimensions:
350 x 270 x H365 mm



Thùng Sơn Quai Sắt 10L
10L Pail (Iron Handle)

Kích Thước | Dimensions:
275 x 260 x H254 mm



Thùng Sơn Quai Sắt 5L
5L Pail (Iron Handle)

Kích Thước | Dimensions:
224 x 211 x H192 mm



Thùng Sơn Quai Nhựa 5L
5L Pail (Plastic Handle)

Kích Thước | Dimensions:
201 x 188 x H242 mm



Thùng Sơn Quai Nhựa 3.8L
3.8L Pail (Plastic Handle)

Kích Thước | Dimensions:
204 x 200 x H185 mm

XÔ NHỚT

LUBRICANT PAIL



Xô Nhớt

Lubricant Pail

Dung Tích Volume	Miệng Top	Đáy Bottom	Cao Height	Loại Nắp Cap	Màu Sắc Color
18L	320	265	370	Nắp Bằng Cap	
				Nắp Có Chiết Rót Spout Cap	
20L	320	270	390	Nắp Có Chiết Rót Spout Cap	

*** Đơn vị tính | Unit: mm



THÙNG RÁC NẮP KÍN

OPEN FLIP TOP TRASH BIN



482K Thùng Rác 240L
Nắp Kín
240L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions:
730 x 580 x H1080 mm

Màu sắc | Color:  



513 Thùng Rác 150L
Nắp Kín
150L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions:
630 x 480 x H950 mm

Màu sắc | Color:  



478 Thùng Rác 120L
Nắp Kín
120L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions:
575 x 480 x H930 mm

Màu sắc | Color:  



503K Thùng Rác 90L
Nắp Kín
90L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions:
• Có bánh xe | Wheel: 550 x 420 x H890 mm
• Không bánh xe | No Wheel: 550 x 420 x H890 mm

Màu sắc | Color:  



498 Thùng Rác 60L
Nắp Kín
60L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions:
• Có bánh xe | Wheel: 470 x 410 x H651 mm
• Không bánh xe | No Wheel: 470 x 410 x H645 mm

Màu sắc | Color:  

THÙNG RÁC NẮP HỖ

OPEN FRONT TRASH BIN



482HO Thùng Rác 240L
Nắp Hở
240L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions: 730 x 580 x H1100 mm
Màu sắc | Color: ■ ■



503HO Thùng Rác 90L
Nắp Hở
90L Trash Bin

Kích Thước | Dimensions: 550 x 420 x H900 mm
Màu sắc | Color: ■ ■

KẾT NHỰA

PLASTIC CRATE



Kết Cao 24 Chai
24 Bottle Crate

Kích Thước | Dimensions:
466 x 300 x H268 mm



Kết Cao Bít 20 Chai
24 Bottle Enclosed Crate

Kích Thước | Dimensions:
230 x 195 x H300 mm



Kết Thấp 24 Chai
24 Bottle Half Height Crate

Kích Thước | Dimensions:
199 x 160 x H234 mm



386

Sóng Không Quai Sắt

Vented Side Container (Without Iron Handle)

Kích Thước | Dimensions: 770 x 460 x H320 mm (±10mm)

Màu sắc | Color:    



386QS

Sóng Có Quai Sắt

Vented Side Container

Kích Thước | Dimensions: 770 x 460 x H320 mm (±10mm)

Màu sắc | Color:    



456

Sóng Không Bánh Xe

Vented Side Container (Without Wheel)

Kích Thước | Dimensions: 775 x 495 x H455 mm (±10mm)

Màu sắc | Color:    



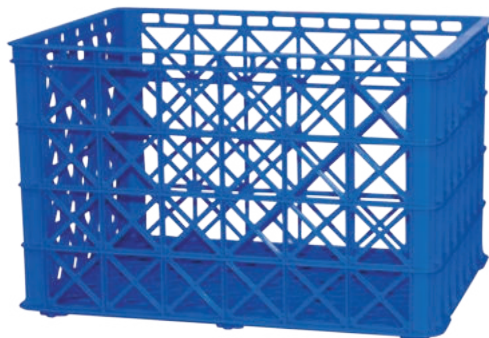
456BX

Sóng 5 Bánh Xe

Vented Side Container (With 5 Wheels)

Kích Thước | Dimensions: 775 x 495 x H455 mm (±10mm)

Màu sắc | Color:    



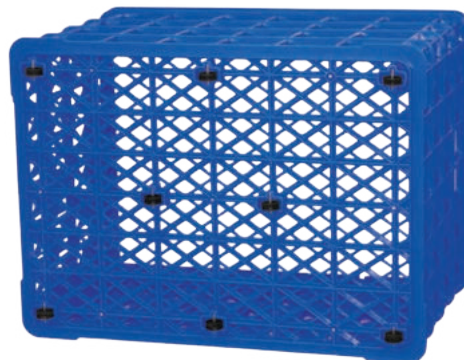
545

Sóng Không Bánh Xe

Vented Side Container (Without Wheel)

Kích Thước | Dimensions: 850 x 630 x H525 mm (±10mm)

Màu sắc | Color:    



545BX

Sóng 8 Bánh Xe

Vented Side Container (With 8 Wheels)

Kích Thước | Dimensions: 850 x 630 x H525 mm (±10mm)

Màu sắc | Color:    



376

Sóng Hở 1T
1T Vented Side Container

Kích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H100 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



391

Sóng Bít 1T
1T Solid Side Container

Kích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H100 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



397

Sóng Hở 1T5
1T5 Vented Side Container

Kích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H150 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



395

Sóng Bít 1T5
1T5 Solid Side Container

Kích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H150 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



373

Sóng Hở 1T9
1T9 Vented Side Container

Kích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H190 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



374

Sóng Bít 1T9
1T9 Solid Side Container

Kích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H190 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



490

Sóng Hở 2T1
2T1 Vented Side Container

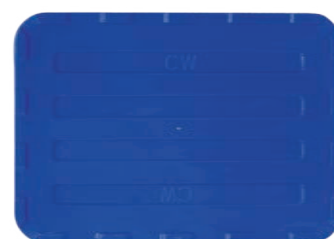
Kích Thước | Dimensions: 530 x 370 x H210 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:



387

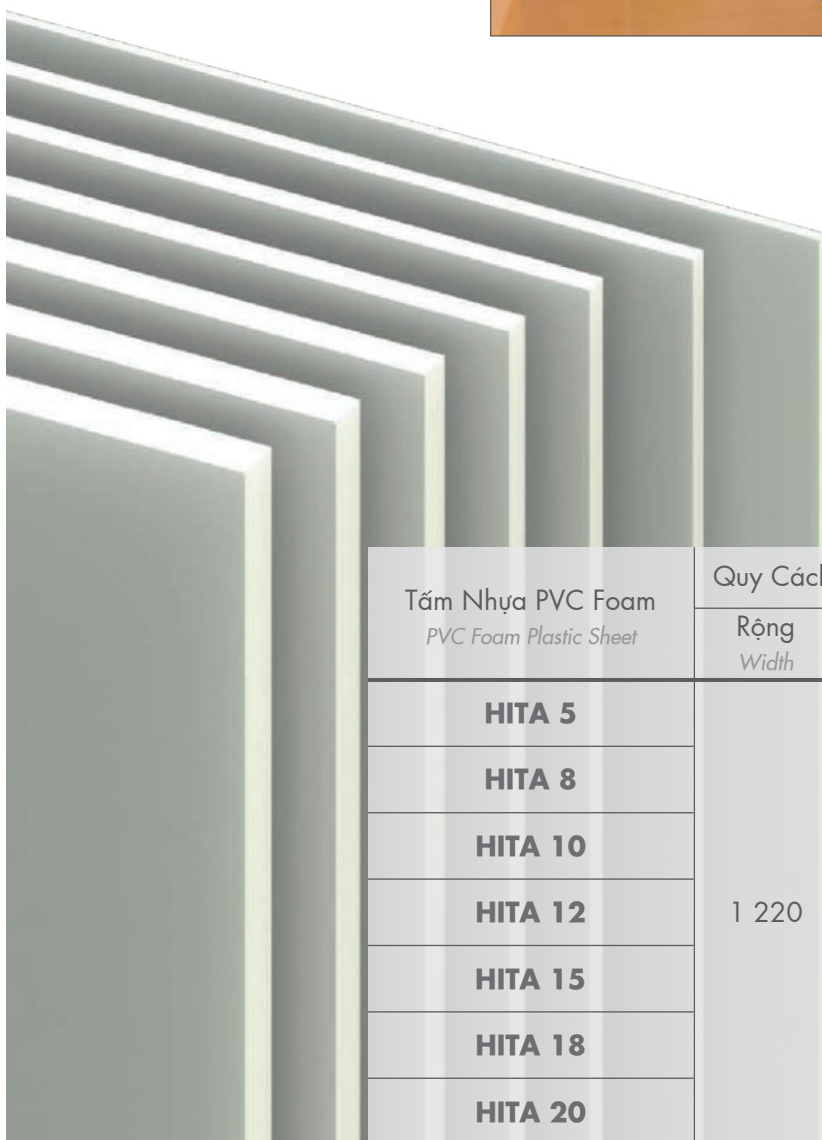
Sóng Bít 2T2
2T2 Solid Side Container

Kích Thước | Dimensions: 510 x 430 x H220 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:

**400****Sóng Hở 2T5**
2T5 Vented Side ContainerKích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H250 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:    **401****Sóng Bít 2T5**
2T5 Solid Side ContainerKích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H250 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:    **375****Sóng Hở 3T1**
3T1 Vented Side ContainerKích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H390 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:    **392****Sóng Bít 3T1**
3T1 Solid Side ContainerKích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H310 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:    **377****Sóng Hở 3T9**
3T9 Vented Side ContainerKích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H390 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:    **457****Sóng Bít 3T9**
3T9 Solid Side ContainerKích Thước | Dimensions: 610 x 420 x H390 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:    **489****Sóng Cá**
Fish Lattice BasketKích Thước | Dimensions: 520 x 345 x H150 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:   **391****Nắp Sóng Bít**
Container LidKích Thước | Dimensions: 630 x 420 x H20 mm (±10mm)
Màu sắc | Color:  

TẤM NHỰA PVC FOAM

PVC FOAM PLASTIC SHEET



Tấm Nhựa PVC Foam <i>PVC Foam Plastic Sheet</i>	Quy Cách (mm) Specifications (mm)			Trọng Lượng Kg/Tấm (+/-) <i>Weight Kg/Board (+/-)</i>	ĐVT <i>Unit</i>
	Rộng <i>Width</i>	Dài <i>Length</i>	Dày <i>Thickness</i>		
HITA 5	1 220	2 440	5	9	Tấm <i>Sheet</i>
HITA 8			8	13.5	
HITA 10			10	17	
HITA 12			12	20	
HITA 15			15	25	
HITA 18			18	30	
HITA 20			20	33	

SỢI NHỰA

POLYPROPYLENE YARN



Sợi Nhựa Tổng Hợp PP (Sản xuất từ nhựa Polypropylen)

Polypropylene Yarn

Chi số | Dimensions: 300D, 400D, 600D, 900D, 1200D

Màu sắc | Color: Theo yêu cầu | As requirements

DÂY THỪNG

POLYPROPYLENE ROPE



Dây Thừng PP (Sản xuất từ nhựa Polypropylen)

Polypropylene Rope

Kích thước | Dimensions: 3 - 60 mm (4s)

Quy cách đóng kiện theo yêu cầu khách hàng

| Packing as customers' requirements



SẢN PHẨM GIA DỤNG HOUSEHOLD PLASTIC

THÙNG ĐÁ HIBOX (FOAM)

ICE COOLER



518 **Thùng Đá HIBOX 42**
42 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 550 x 360 x H470 mm



581 **Thùng Đá HIBOX 48**
48 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 615 x 410 x H400 mm



508 **Thùng Đá HIBOX 35**
35 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 533 x 355 x H369 mm



547 **Bình Đá HIBOX 20 Có Vòi**
20 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
330 x 320 x H465 mm



568 **Bình Đá HIBOX 16 Có Vòi**
16 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
285 x 285 x H418 mm



507 **Thùng Đá HIBOX 25**
25 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
410 x 280 x H290 mm



517 **Thùng Đá HIBOX 14**
14 HIBOX Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
326 x 255 x H271 mm



530 **Bình Đá HIBOX 10 Có Vòi**
10 HIBOX Jug

Kích Thước | Dimensions:
* Có Chân | Leg: 290 x 251 x H423 mm
* Không Chân | Without Leg: 290 x 251 x H365 mm
Màu Sắc | Colour:



060 **Bình Đá HIBOX**
Quai Xách 1
1 HIBOX Jug
With Handle

Kích Thước | Dimensions:
125 x 123 x H220 mm
Màu Sắc | Colour:



061 **Bình Đá HIBOX**
Quai Xách 1.6
1.6 HIBOX Jug
With Handle

Kích Thước | Dimensions:
140 x 130 x H250 mm
Màu Sắc | Colour:



062 **Bình Đá HIBOX**
Quai Xách 2
2 HIBOX Jug
With Handle

Kích Thước | Dimensions:
140 x 130 x H320 mm
Màu Sắc | Colour:

THÙNG ĐÁ
ICE COOLER



512 **Thùng Đá 200**
200 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 950(+6) x 640 x H640 mm



494 **Thùng Đá 150**
150 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 820(+6) x 570 x H580 mm



460 **Thùng Đá 125**
125 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 750(+6) x 545 x H520 mm



423 **Thùng Đá 85**
85 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 630(+6) x 460 x H490 mm



438 **Thùng Đá 70**
70 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 600(+6) x 420 x H440 mm



459 **Thùng Đá 65**
65 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 670(+6) x 400 x H430 mm



337 **Thùng Đá 55**
55 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 550(+6) x 370 x H410 mm



504 **Thùng Đá 50**
50 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions: 542(+6) x 405 x H410 mm



435 **Thùng Đá 45**
45 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
500(+6) x 350 x H380 mm



439 **Thùng Đá 38**
38 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
520(+6) x 475 x H375 mm



465 **Thùng Đá 35**
35 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
520(+6) x 340 x H390 mm



341 **Thùng Đá 24**
24 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
410(+6) x 280 x H360 mm



437 **Thùng Đá 20**
20 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
380(+3) x 290(+3) x H310 mm



493 **Thùng Đá 16**
16 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
360(+3) x 270(+3) x H380 mm



361 **Thùng Đá 12**
12 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
290(+3) x 210(+3) x H240 mm



008 **Thùng Đá 8**
8 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
280(+3) x 220(+3) x H225 mm



233 **Thùng Đá 6**
6 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
270(+3) x 200(+3) x H210 mm

BÌNH ĐÁ TRÒN

ICE COOLER



007 Bình Đá Tròn 7 Sọc 7 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
Ø250 x H300 mm

012 Bình Đá Tròn 12 Sọc 12 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
Ø315 x H350 mm

026 Bình Đá Tròn 26 Sọc 26 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
Ø400 x H480 mm

009 Bình Đá Tròn 9 Sọc 9 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
Ø260 x H330 mm

018 Bình Đá Tròn 18 Sọc 18 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
Ø350 x H410 mm



296 Bình Đá Tròn 10 Có Vòi 10 Ice Cooler

Kích Thước | Dimensions:
Ø260 x H360 mm



455 Bình Đá Tròn 9 9 Ice Bucket

Kích Thước | Dimensions:
Ø220 x H365 mm



350 Bình Đá Tròn 7 7 Ice Bucket

Kích Thước | Dimensions:
Ø250 x H290 mm



428 Bình Đá Tròn 6 6 Ice Bucket

Kích Thước | Dimensions:
Ø200 x H310 mm



351 Bình Đá Tròn 5 5 Ice Bucket

Kích Thước | Dimensions:
Ø220 x H265 mm



272 Bình Đá Tròn 4 4 Ice Bucket

Kích Thước | Dimensions:
Ø200 x H300 mm



450 Bình Đá Tròn 3 3 Ice Bucket

Kích Thước | Dimensions:
Ø150 x H260 mm

CA NHIỆT - NHỰA TRONG

ICE PITCHER



059

Ca Nhiệt 2L
2 Liter Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
237 x 172 x H285mm



058

Ca Nhiệt 1.6L
1.6 Liter Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
187 x 130 x H250 mm



057

Ca Nhiệt 1.3L
1.3 Liter Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
205 x 145 x H230 mm



056

Ca Nhiệt 1L
1 Liter Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
200 x 135 x H210 mm



055

Ca Nhiệt 900ML
900ML Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
177 x 126 x H215 mm



054

Ca Nhiệt 720ML
720ML Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
165 x 115 x H153 mm



053

Ca Nhiệt 600ML
600ML Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
160 x 117 x H197 mm



445

Ca Nhựa Trong
Transparent Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
200 x 130 x H200 mm



022

Ca Nắp Bật
Water Pitcher

Kích Thước | Dimensions:
180 x 100 x H235 mm



519

Ca Nhựa Trong 1L
1L Transparent Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 152 x 123 x H142 mm

520

Ca Nhựa Trong 1.5L
1.5L Transparent Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 172 x 141 x H161.5 mm

521

Ca Nhựa Trong 2L
2L Transparent Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 186 x 152 x H177 mm

522

Ca Nhựa Trong 2.5L
2.5L Transparent Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 200 x 164 x H191 mm

297 Ca Nhiệt Nhỏ Small Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 150 x 145 x H170 mm

292 Ca Nhiệt Trung Medium Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 175 x 160 x H220 mm

299 Ca Nhiệt Đại Large Ice Pitcher

Kích Thước | Dimensions: 210 x 190 x H260 mm



576 Ca Nhiệt 350ML 350ML Thermal Mug

Kích Thước | Dimensions: 107 x 82 x H144 mm

577 Ca Nhiệt 500ML 500ML Thermal Mug

Kích Thước | Dimensions: 120 x 92 x H163 mm

578 Ca Nhiệt 750ML 750ML Thermal Mug

Kích Thước | Dimensions: 136 x 103 x H181 mm

579 Ca Giữ Nhiệt 1L 1L Thermal Mug

Kích Thước | Dimensions: 150 x 115 x H197 mm



HỘP NHỰA CONTAINER

406 Hộp Bộ Nhỏ Small Container

Kích Thước | Dimensions:
250 x 190 x H260 mm

407 Hộp Bộ Trung Medium Container

Kích Thước | Dimensions:
270 x 210 x H290 mm

408 Hộp Bộ Lớn Large Container

Kích Thước | Dimensions:
330 x 240 x H310 mm



422 Hộp Cao Nhỏ Small Tall Container

Kích Thước | Dimensions:
130 x 80 x H120 mm

421 Hộp Cao Trung Medium Tall Container

Kích Thước | Dimensions:
160 x 90 x H150 mm

419 Hộp Cao Lớn Large Tall Container

Kích Thước | Dimensions:
190 x 110 x H170 mm





402 **Hộp Bầu Nhỏ**
Small Oval Container

Kích Thước | Dimensions:
90 x 63 x H40 mm

403 **Hộp Bầu Trung**
Medium Oval Container

Kích Thước | Dimensions:
110 x 80 x H50 mm

405 **Hộp Bầu Lớn**
Large Oval Container

Kích Thước | Dimensions:
130 x 95 x H55 mm

573 **Hộp Bầu Đại**
Extra Large Oval Container

Kích Thước | Dimensions:
153 x 110 x H64 mm

574 **Hộp Bầu Cồ**
XX-Large Oval Container

Kích Thước | Dimensions:
173 x 130 x H72 mm



429 **Hộp Vuông Nhỏ**
Small Square Container

Kích Thước | Dimensions:
135 x 125 x H55 mm

425 **Hộp Vuông Trung**
Medium Square Container

Kích Thước | Dimensions:
155 x 145 x H65 mm

430 **Hộp Vuông Lớn**
Large Square Container

Kích Thước | Dimensions:
185 x 170 x H70 mm



467 **Hộp 467**
Container 467

Kích Thước | Dimensions:
140 x 140 x H120 mm

468 **Hộp 468**
Container 468

Kích Thước | Dimensions:
145 x 145 x H165 mm



409 **Hộp 409**
Container 409

Kích Thước | Dimensions:
175 x 125 x H75 mm

410 **Hộp 410**
Container 410

Kích Thước | Dimensions:
220 x 145 x H105 mm

411 **Hộp 411**
Container 411

Kích Thước | Dimensions:
260 x 185 x H120 mm



542 **Hộp 542**
Square Container 542

Kích Thước | Dimensions:
155 x 155 x H95 mm

543 **Hộp 543**
Square Container 543

Kích Thước | Dimensions:
190 x 190 x H120 mm

544 **Hộp 544**
Square Container 544

Kích Thước | Dimensions:
220 x 220 x H140 mm


488
Hộp SUPER LOOK Cao Nhỏ
Small Tall SUPER LOOK Container

Kích Thước | Dimensions: Ø124 x H120 mm

489
Hộp SUPER LOOK Cao Lớn
Medium Tall SUPER LOOK Container

Kích Thước | Dimensions: Ø153 x H153 mm


502
Hộp SUPER LOOK Tròn Nhỏ
Small SUPER LOOK Container

Kích Thước | Dimensions: Ø110 x H60 mm

503
Hộp SUPER LOOK Tròn Trung
Medium SUPER LOOK Container

Kích Thước | Dimensions: Ø145 x H73 mm

504
Hộp SUPER LOOK Tròn Lớn
Large SUPER LOOK Container

Kích Thước | Dimensions: Ø180 x H82 mm


550
Hộp Bộ 550
Container 550

Kích Thước | Dimensions:
146 x 110 x H76 mm

551
Hộp Bộ 551
Container 551

Kích Thước | Dimensions:
182 x 135 x H88 mm

552
Hộp Bộ 552
Container 552

Kích Thước | Dimensions:
215 x 158 x H99 mm

369
Hộp Bộ Nhỏ
Small Container

Kích Thước | Dimensions:
145 x 100 x H92 mm

368
Hộp Bộ Trung
Medium Container

Kích Thước | Dimensions:
200 x 130 x H120 mm

367
Hộp Bộ Lớn
Large Container

Kích Thước | Dimensions:
240 x 170 x H140 mm

261
Hộp 261
Container 261

Kích Thước | Dimensions: 375 x 265 x H165 mm


320
Hộp 320
Container 320

Kích Thước | Dimensions: 310 x 210 x H315 mm



298 **Hộp Lạnh Nhỏ**
Small Container

Kích Thước | Dimensions:
180 x 120 x H60 mm

283 **Hộp Lạnh Trung**
Medium Container

Kích Thước | Dimensions:
230 x 140 x H80 mm

284 **Hộp Lạnh Lớn**
Large Container

Kích Thước | Dimensions:
260 x 170 x H90 mm



432 **Hộp Vuông Quai Cài Nhỏ**
Small Container

Kích Thước | Dimensions:
155 x 155 x H65mm

433 **Hộp Vuông Quai Cài Trung**
Medium Container

Kích Thước | Dimensions:
190 x 190 x H75 mm

434 **Hộp Vuông Quai Cài Lớn**
Large Container

Kích Thước | Dimensions:
220 x 220 x H85 mm



469 **Hộp 469**
Container 469

Kích Thước | Dimensions:
235 x 155 x H95 mm

470 **Hộp 470**
Container 470

Kích Thước | Dimensions:
280 x 180 x H115 mm

471 **Hộp 471**
Container 471

Kích Thước | Dimensions:
325 x 210 x H135 mm



310 **Hộp Quai Cài Nhỏ**
Small Container

Kích Thước | Dimensions:
230 x 130 x H120 mm

333 **Hộp Quai Cài Trung**
Medium Container

Kích Thước | Dimensions:
290 x 180 x H135 mm

313 **Hộp Quai Cài Lớn**
Large Container

Kích Thước | Dimensions:
330 x 210 x H140 mm



322 **Hộp Dụng Cụ Nhỏ**
Small Tool Container

Kích Thước | Dimensions:
380 x 180 x H140 mm

412 **Hộp Dụng Cụ Lớn**
Large Tool Container

Kích Thước | Dimensions:
435 x 235 x H195 mm

TỦ NHỰA

PLASTIC CABINET



379-3 Tủ HITA 3 Ngăn

HITA Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | Dimensions: 600 x 480 x H720 mm

379-4 Tủ HITA 4 Ngăn

HITA Cabinet - 4 Drawers

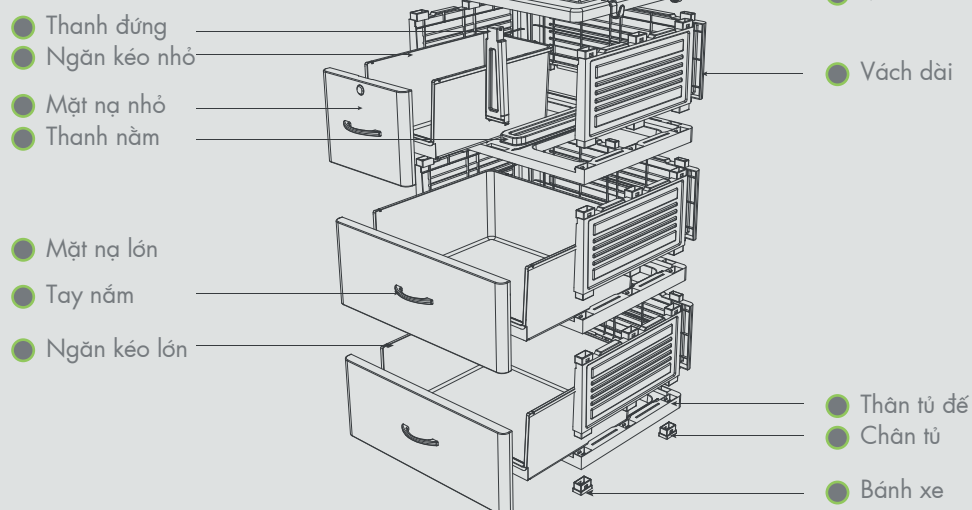
Kích Thước | Dimensions: 600 x 480 x H960 mm

379-5 Tủ HITA 5 Ngăn

HITA Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | Dimensions: 600 x 480 x H1200 mm

Hình minh họa lắp ráp tủ





Cây Tre



Ngựa Trắng



Gấu Trắng



Hoa Đào



Sóc Xanh



Gấu Hồng



Hoa Tulip



Ong Xanh



Ong Hồng



Khi Trắng



Chim Cánh Cụt



Em Bé Hồng



Xe Buýt



Chó Xanh



Chó Hồng



Heo Trắng



Heo Xanh



Heo Hồng



369-3 Tủ Đôi 3 Ngăn
Double Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
600 x 480 x H745 mm

369-4 Tủ Đôi 4 Ngăn
Double Cabinet - 4 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
600 x 480 x H975 mm

369-5 Tủ Đôi 5 Ngăn
Double Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
600 x 480 x H1210 mm

359-3 Tủ Lớn 3 Ngăn
Large Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
530 x 400 x H750 mm

359-4 Tủ Lớn 4 Ngăn
Large Cabinet - 4 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
530 x 400 x H1000 mm

359-5 Tủ Lớn 5 Ngăn
Large Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
530 x 400 x H1220 mm



358-3 Tủ Trung 3 Ngăn
Medium Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
400 x 295 x H405 mm

358-4 Tủ Trung 4 Ngăn
Medium Cabinet - 4 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
400 x 295 x H520 mm

358-5 Tủ Trung 5 Ngăn
Medium Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | Dimensions:
400 x 295 x H640 mm



357-3C Tủ Cao 3 Ngăn
High Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
450 x 350 x H810 mm

357-4C Tủ Cao 4 Ngăn
High Cabinet - 4 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
450 x 350 x H1040 mm

357-5C Tủ Cao 5 Ngăn
High Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
450 x 350 x H1270 mm

357-3 Tủ Thấp 3 Ngăn
Low Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
450 x 350 x H620 mm

357-4 Tủ Thấp 4 Ngăn
Low Cabinet - 4 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
450 x 350 x H810 mm

357-5 Tủ Thấp 5 Ngăn
Low Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
450 x 350 x H1010 mm



314-3 Tủ Nhí 3 Ngăn
Mini Cabinet - 3 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
265 x 180 x H225 mm

314-4 Tủ Nhí 4 Ngăn
Mini Cabinet - 4 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
265 x 180 x H290 mm

314-5 Tủ Nhí 5 Ngăn
Mini Cabinet - 5 Drawers

Kích Thước | *Dimensions:*
265 x 180 x H355 mm

KITA

Bàn Học Trẻ Em

3⁺ Dành cho trẻ từ
tuổi



527

Bàn KITA
KITA Kid Table

Kích Thước | Dimensions: 700 x 550 x H480 mm

KỆ NHỰA

PLASTIC RACK



360-2 Kệ Nắp 2 Tầng
Rack With Cover - 2 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
490 x 370 x H795 mm

360-3 Kệ Nắp 3 Tầng
Rack With Cover - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
490 x 370 x H1130 mm



275-3 Kệ Dĩa 3 Tầng
Plate Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
650 x 410 x H780 mm

275-4 Kệ Dĩa 4 Tầng
Plate Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
650 x 410 x H1060 mm



279-3 Kệ Trung 3 Tầng
Medium Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
545 x 365 x H700 mm

279-4 Kệ Trung 4 Tầng
Medium Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
545 x 365 x H980 mm



232-3 Kệ Dép Lớn 3 Tầng
Large Shoe Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
570 x 255 x H680 mm

232-4 Kệ Dép Lớn 4 Tầng
Large Shoe Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
570 x 255 x H890 mm



264-3 Kệ Dép Nhỏ 3 Tầng
Small Shoe Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
485 x 220 x H640 mm

264-4 Kệ Dép Nhỏ 4 Tầng
Small Shoe Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
485 x 220 x H850 mm



316-3 Kệ Tam Giác 3 Tầng
Triangle Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
490 x 350 x H620 mm

316-4 Kệ Tam Giác 4 Tầng
Triangle Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
490 x 350 x H850 mm



267-2 Kệ Ly 2 Tầng
Glass Rack - 2 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
450 x 310 x H390 mm

267-3 Kệ Ly 3 Tầng
Glass Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
450 x 310 x H600 mm

267-4 Kệ Ly 4 Tầng
Glass Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
450 x 310 x H840 mm



249-2 Kệ ĐL 2 Tầng
ĐL Rack - 2 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
630 x 280/500 x H600 mm

249-3 Kệ ĐL 3 Tầng
ĐL Rack - 3 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
630 x 280/500 x H850 mm

249-4 Kệ ĐL 4 Tầng
ĐL Rack - 4 Tiers

Kích Thước | Dimensions:
630 x 280/500 x H1100 mm



287 Kệ Trưng Bày
Promotion Good Rack

Kích Thước | Dimensions:
520 x 420 x H930 mm

RỔ COLANDER



205 Rổ Bầu
Oval Colander

Kích Thước | Dimensions:
370 x 350 x H140 mm



206 Rổ Tròn 206
Round Colander 206

Kích Thước | Dimensions:
Ø330 x H140 mm



285 Rổ 285
Colander 285

Kích Thước | Dimensions:
350 x 255 x H85 mm



415 Rổ Cải Tròn
Round Colander

Kích Thước | Dimensions:
415 x 415 x H130 mm



247 Rổ Quai
Handle Colander

Kích Thước | Dimensions:
310 x 280 x H110 mm



343 Rổ Tròn 343
Round Colander 343

Kích Thước | Dimensions:
Ø440 x H140 mm

344 Rổ Tròn 344
Round Colander 344

Kích Thước | Dimensions:
Ø455 x H155 mm

345 Rổ Tròn 345
Round Colander 345

Kích Thước | Dimensions:
Ø540 x H180 mm

346 Rổ Tròn 346
Round Colander 346

Kích Thước | Dimensions:
Ø590 x H190 mm



282 Rổ Trung 282
Medium Colander 282

Kích Thước | Dimensions:
320 x 220 x H72 mm

283 Rổ Lớn 283
Large Colander 283

Kích Thước | Dimensions:
375 x 265 x H82 mm



509 Rổ Bông Nhỏ
Small Flower Colander

Kích Thước | Dimensions:
192 x 192 x H64 mm

510 Rổ Bông Trung
Medium Flower Colander

Kích Thước | Dimensions:
229 x 229 x H78 mm

511 Rổ Bông Lớn
Large Flower Colander

Kích Thước | Dimensions:
270 x 270 x H92 mm



231 Rổ Nắp Nhỏ
Small Colander With Lid

Kích Thước | Dimensions:
250 x 185 x H115 mm

235 Rổ Nắp Lớn
Large Colander With Lid

Kích Thước | Dimensions:
340 x 250 x H135 mm



451 Rổ Đôi Bầu Nhỏ
Small Double Oval Colander

Kích Thước | Dimensions:
Thau: 265 x 225 x H80 mm
Rổ: 275 x 225 x H75 mm

452 Rổ Đôi Bầu Lớn
Large Double Oval Colander

Kích Thước | Dimensions:
Thau: 310 x 265 x H95 mm
Rổ: 310 x 265 x H90 mm



514 Rổ Đôi Vuông Nhỏ
Double Square Colander - S

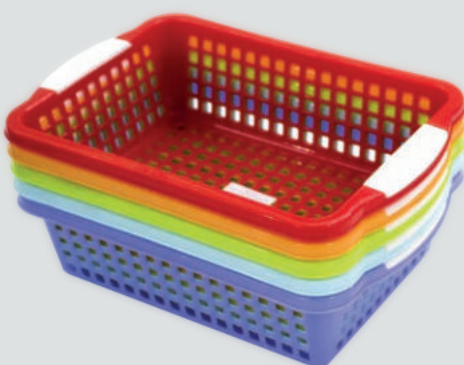
Kích Thước | Dimensions:
195 x 195 x H70 mm

515 Rổ Đôi Vuông Trung
Double Square Colander - M

Kích Thước | Dimensions:
228 x 228 x H80 mm

516 Rổ Đôi Vuông Lớn
Double Square Colander - L

Kích Thước | Dimensions:
267 x 267 x H98 mm



534 Rổ Chữ Nhật 534
Rectangle Colander 534

Kích Thước | Dimensions:
245 x 170 x H70 mm

535 Rổ Chữ Nhật 535
Rectangle Colander 535

Kích Thước | Dimensions:
285 x 200 x H73 mm

536 Rổ Chữ Nhật 536
Rectangle Colander 536

Kích Thước | Dimensions:
330 x 225 x H75 mm

537 Rổ Chữ Nhật 537
Rectangle Colander 537

Kích Thước | Dimensions:
380 x 260 x H90 mm

538 Rổ Chữ Nhật 538
Rectangle Colander 538

Kích Thước | Dimensions:
432 x 292 x H100 mm

539 Rổ Chữ Nhật 539
Rectangle Colander 539

Kích Thước | Dimensions:
495 x 330 x H115 mm

GIỎ NHỰA

PLASTIC BASKET WITH HANDLE



349 Giỏ Xách Lưới
Net Basket

Kích Thước | Dimensions:
345 x 180 x H390 mm



256 Giỏ Xách 256
Basket 256

Kích Thước | Dimensions:
410 x 210 x H400 mm



487 Giỏ Bông Mai
Flower Basket

Kích Thước | Dimensions:
390 x 180 x H450 mm



362 Giỏ Nhật
Japan Basket

Kích Thước | Dimensions:
390 x 295 x H360 mm



472 Giỏ Bầu Quai
Oval Double Handle Basket

Kích Thước | Dimensions:
430 x 310 x H415 mm



474 Giỏ 2 Quai 474
Double Handle Basket 474

Kích Thước | Dimensions:
490 x 390 x H432 mm



271 Giỏ 2 Quai 271
Double Handle Basket 271

Kích Thước | Dimensions:
455 x 315 x H140 mm



443 Giỏ 2 Quai Bít
Solid Double Handle Basket

Kích Thước | Dimensions:
360 x 250 x H235 mm



371 Giỏ 2 Quai 371
Double Handle Basket 371

Kích Thước | Dimensions:
525 x 380 x H260 mm



580 Giỏ Kéo Siêu Thị
Supermarket Pulling Basket

Kích Thước | Dimensions:
530 x 380 x H420 mm
530 x 380 x H860 mm (Tay kéo tối đa)



483 Giỏ Siêu Thị
Supermarket Basket

Kích Thước | Dimensions:
460 x 325 x H260 mm



321 Giỏ 2 Quai 321
Double Handle Basket 321

Kích Thước | Dimensions:
385 x 270 x H230 mm

462 Giỏ 2 Quai 462
Double Handle Basket 462

Kích Thước | Dimensions:
430 x 320 x H287 mm

CẦN XÉ BASKET



340 Cần Xé Nhỏ
Small Basket

Kích Thước | Dimensions:
Ø390 x H200 mm

214 Cần Xé Trung
Medium Basket

Kích Thước | Dimensions:
Ø460 x H250 mm

230 Cần Xé Lớn
Large Basket

Kích Thước | Dimensions:
Ø530 x H260 mm

271 Cần Xé Đại
Extra Large Basket

Kích Thước | Dimensions:
Ø530 x H380 mm

399 Cần Xé Cồ
XX-Large Basket

Kích Thước | Dimensions:
Ø560 x H395 mm

SÓNG

CONTAINER



202 Sóng Vuông 202
Square Colander 285

Kích Thước | Dimensions:
480 x 380 x H130 mm



022 Sóng Nồi Nhỏ
Small Container 022

Kích Thước | Dimensions:
430 x 310 x H160 mm

023 Sóng Nồi Lớn
Large Container 023

Kích Thước | Dimensions:
490 x 375 x H195 mm



213 Sóng Ly 213
Glass Container 213

Kích Thước | Dimensions:
480 x 300 x H110 mm



506 Sóng Ly 506
Glass Container 506

Kích Thước | Dimensions:
408 x 300 x H110 mm



201SM Sóng Vuông 201
Square Container

Kích Thước | Dimensions:
470 x 375 x H155 mm



300 Sóng Nắp 300
Container With Lid 300

Kích Thước | Dimensions:
600 x 430 x H270 mm



291 Sóng Nắp 291
Container With Lid 291

Kích Thước | Dimensions:
493 x 387 x H236 mm



505 Sóng Nắp 200
Container With Lid 200

Kích Thước | Dimensions:
538 x 380 x H234 mm



558 Sóng Dĩa Nắp 558
Dish Container With Lid 558

Kích Thước | Dimensions:
478 x 456 x H300 mm



326 Sóng Dĩa Nắp 326
Dish Container With Lid 326

Kích Thước | Dimensions:
450 x 410 x H290 mm



201 Sóng Vuông Nắp
Square Container With Lid

Kích Thước | Dimensions:
478 x 390 x H287 mm

KHAY NHỰA

PLASTIC TRAY



563

Khay Rau Câu (Hương Dương)
Jelly Mold

Kích Thước | Dimensions:
235 x 100 x H27 mm



532

Khay Nắp Khoén
Oval Tray

Kích Thước | Dimensions:
Ø350 x H50 mm



305

Khay 305
Tray 305

Kích Thước | Dimensions:
Ø348 x H40 mm



564

Khay Rau Câu (Hải Sản)
Jelly Mold

Kích Thước | Dimensions:
250 x 110 x H27 mm



352

Khay 352
Tray 352

Kích Thước | Dimensions:
390 x 320 x H50 mm



295

Khay 295
Tray 295

Kích Thước | Dimensions:
380 x 260 x H50 mm



565

Khay Rau Câu (Hồng, Cúc, Mai)
Jelly Mold

Kích Thước | Dimensions:
265 x 115 x H35 mm



293

Khay 293
Tray 293

Kích Thước | Dimensions:
347 x 265 x H70 mm



286

Khay Vuông 286
Square Tray 286

Kích Thước | Dimensions:
320 x 320 x H50 mm



566

Khay Rau Câu (Hoa Hồng)
Jelly Mold

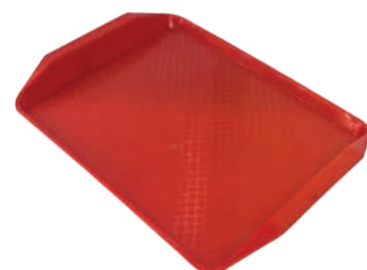
Kích Thước | Dimensions:
270 x 115 x H30 mm



294

Khay 294
Tray 294

Kích Thước | Dimensions:
320 x 250 x H50 mm



484

Khay 484
Tray 484

Kích Thước | Dimensions:
430 x 287 x H32 mm

BÀN

TABLE



340 Bàn Vuông
Square Table

Kích Thước | Dimensions: 635 x 430 x H510 mm

GHẾ DƯA

BAKED CHAIR



333 Ghế Dưa Bông Sọc
Flower-Striple Backed Chair

Kích Thước | Dimensions:
445 x 425 x H840 mm



332 Ghế Dưa 5 Sọc
5 Striple Backed Chair

Kích Thước | Dimensions:
425 x 525 x H835 mm



331 Ghế Dưa Bông Nhỏ
Small Flower Backed Chair

Kích Thước | Dimensions:
320 x 325 x H636 mm

330 Ghế Dưa Bông Lớn
Large Flower Backed Chair

Kích Thước | Dimensions:
445 x 425x H840 mm



325-D Ghế Bành Đan
Knit Splat Armchair

Kích Thước | Dimensions:
460 x 430 x H650 mm



325-B Ghế Bành Bông
Flower Splat Armchair

Kích Thước | Dimensions:
460 x 430 x H650 mm



560 Ghế HITA
HITA Armchair

Kích Thước | Dimensions:
580 x 575 x H810 mm



328 Ghế Bành Lưới
Netting Splat Armchair

Kích Thước | Dimensions:
445 x 425 x H840 mm



335 Ghế Bành Lớn
Large Armchair

Kích Thước | Dimensions:
570 x 565 x H855 mm



224 Ghế Lùn 224
Short Stool 224

Kích Thước | Dimensions:
230 x 230 mm (Mặt ghế)
280 x 280 x H265 mm



242 Ghế Lùn 242
Short Stool 242

Kích Thước | Dimensions:
220 x 220 mm (Mặt ghế)
369 x 369 x H250 mm



541 Ghế Lùn 541
Short Stool 541

Kích Thước | Dimensions:
275 x 275 mm (Mặt ghế)
320 x 320 x H263 mm



414 Ghế Lùn Tròn
Round-Top Stool

Kích Thước | Dimensions:
220 x 220 mm (Mặt ghế)
342 x 342 x H245 mm



540 Ghế Cao 540
Stool 225

Kích Thước | Dimensions:
275 x 275 mm (Mặt ghế)
395 x 395 x H454 mm



304 Ghế Cao Bông
Flower-Top Stool

Kích Thước | Dimensions:
260 x 260 mm (Mặt ghế)
362 x 362 x H450 mm



225 Ghế Cao 225
Stool 225

Kích Thước | Dimensions:
260 x 260 mm (Mặt ghế)
337 x 337 x H448 mm



312 Ghế Cao Lưới
Knit-Top Stool

Kích Thước | Dimensions:
260 x 260 mm (Mặt ghế)
337 x 337 x H450 mm

THAU

TUB



475 **Thau Tắm Cồ**
Extra Large Baby Bathtub

Kích Thước | Dimensions: 790 x 480 x H230 mm



289 **Thau Tắm Lớn**
Large Baby Bathtub

Kích Thước | Dimensions: 730 x 430 x H208 mm



416 **Thau Nông Nghiệp**
Agricultural Tub

Kích Thước | Dimensions:
480 x 430 x H200 mm



500 **Thau Tắm Trung**
Medium Baby Bathtub

Kích Thước | Dimensions:
647 x 415 x H178 mm



217 **Thau Tắm Nhỏ**
Small Baby Bathtub

Kích Thước | Dimensions:
595 x 405 x H155 mm



309 **Thau 2T8**
2T8 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø280 x H90 mm

248 **Thau 3T2**
3T2 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø300 x H100 mm

250 **Thau 3T6**
3T6 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø350 x H100 mm

251 **Thau 4T2**
4T2 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø400 x H130 mm

215 **Thau 4T8**
4T8 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø460 x H150 mm

218 **Thau 5T4**
5T4 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø540 x H185 mm

336 **Thau 6T2**
6T2 Tub

Kích Thước | Dimensions: Ø620 x H216 mm



523 Thùng Đa Năng 30L 30L Container

Kích Thước | Dimensions:
527 x 372 x H270 mm

524 Thùng Đa Năng 60L 60L Container

Kích Thước | Dimensions:
617 x 434 x H340 mm

372 Thùng Đa Năng 80L 80L Container

Kích Thước | Dimensions:
630 x 430 x H380 mm

525 Thùng Đa Năng 90L 90L Container

Kích Thước | Dimensions:
710 x 498 x H412 mm

546 Thùng Đa Năng 120L 120L Container

Kích Thước | Dimensions:
750 x 520 x H460 mm

526 Thùng Đa Năng 140L 140L Container

Kích Thước | Dimensions:
803 x 575 x H484 mm



486 Thùng Nhựa Trong 10L 10L Container

Kích Thước | Dimensions: 380 x 270 x H145 mm

347 Thùng Nhựa Trong 15L 15L Container

Kích Thước | Dimensions: 455 x 310 x H170 mm

398 Thùng Nhựa Trong 28L 28L Container

Kích Thước | Dimensions: 570 x 390 x H220 mm



THÙNG GẠO RICE PAIL



348 Thùng Gạo 60L 60L Rice Pail

Kích Thước | Dimensions: Ø450 x H510 mm

338 Thùng Gạo 80L 80L Rice Pail

Kích Thước | Dimensions: Ø530 x H575 mm

281 Thùng Gạo 110L 110L Rice Pail

Kích Thước | Dimensions: Ø560 x H640 mm

280 Thùng Gạo 125L 125L Rice Pail

Kích Thước | Dimensions: Ø590 x H670 mm

339 Thùng Gạo 160L 160L Rice Pail

Kích Thước | Dimensions: Ø620 x H725 mm

308 Thùng Gạo 220L 220L Rice Pail

Kích Thước | Dimensions: Ø680 x H810 mm



108 Xô 8L
8L Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø240 x H230 mm

110 Xô 10L
10L Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø265 x H240 mm

112 Xô 12L
12L Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø290 x H260 mm

222 Xô 14L
14L Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø280 x H300 mm

220 Xô 18L
18L Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø290 x H320 mm

266 Xô 20L
20L Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø350 x H340 mm

441 Xô Đá Nhỏ
Small Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø175 x H165 mm

442 Xô Đá Trung
Medium Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø200 x H190 mm

440 Xô Đá Lớn
Large Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø230 x H220 mm

440M Xô Đá Lớn/ Mỏng
Large/ Thin Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø230 x H220 mm

446 Xô Đá Đại
Extra Large Pail

Kích Thước | Dimensions:
Ø245 x H240 mm



THÙNG - SỢT RÁC

WASTEBASKET



569 Thùng Rác Đạp 70L
70L Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
395 x 405 x H655 mm



394 Thùng Rác Đạp Bầu
Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
460 x 290 x H475 mm



393 Thùng Rác Đạp Vuông Nhật Nhỏ
Small Japan Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
290 x 190 x H290 mm

239 Thùng Rác Đạp Vuông Nhật Lớn
Large Japan Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
340 x 230 x H410 mm



602 Thùng Rác Đạp Tròn Nhỏ
Small Round Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
290 x 230 x H285 mm

603 Thùng Rác Đạp Tròn Lớn
Large Round Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
345 x 270 x H340 mm



501 Thùng Rác Đạp Vuông Nhí
Mini Square Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
165 x 150 x H215 mm

305 Thùng Rác Đạp Vuông Nhỏ
Small Square Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
250 x 230 x H300 mm

306 Thùng Rác Đạp Vuông Trung
Medium Square Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
285 x 260 x H355 mm

307 Thùng Rác Đạp Vuông Lớn
Large Square Pedal Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
350 x 330 x H450 mm



354 Thùng Rác Lật Nhỏ
Small Swing Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
240 x 170 x H370 mm

346 Thùng Rác Lật Trung
Medium Swing Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
325 x 225 x H485 mm

356 Thùng Rác Lật Lớn
Large Swing Dustbin

Kích Thước | Dimensions:
400 x 275 x H590 mm



230

Sọt Tròn
Round Basket

Kích Thước | Dimensions:
Ø280 x H290 mm



269

Sọt Vuông 269
Square Basket 269

Kích Thước | Dimensions:
377 x 377 x H440 mm



319

Sọt Tròn Có Quai Lớn
Large Round Basket With Handle

Kích Thước | Dimensions:
Ø365 x H405 mm

461

Sọt Tròn Có Quai Đại
Extra Large Round Basket With Handle

Kích Thước | Dimensions:
Ø430 x H460mm



288

Ký Rác Nhỏ
Small Dustpan

Kích Thước | Dimensions:
350 x 230 x H340mm

278

Ký Rác Lớn
Large Dustpan

Kích Thước | Dimensions:
310 x 300 x H650mm



209

Sọt Nhựa Vuông Nhỏ
Small Square Basket

Kích Thước | Dimensions: 275 x 275 x H295 mm

210

Sọt Nhựa Vuông Trung
Medium Square Basket

Kích Thước | Dimensions: 305 x 305 x H370 mm

211

Sọt Nhựa Vuông Lớn
Large Square Basket

Kích Thước | Dimensions: 365 x 365 x H405 mm

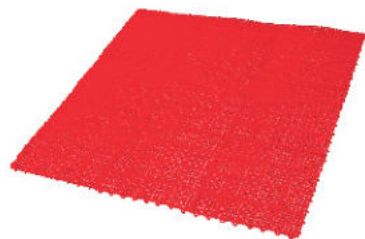
212

Sọt Nhựa Vuông Đại
Extra Large Square Basket

Kích Thước | Dimensions: 410 x 410 x H450 mm

CÁC SẢN PHẨM NHỰA KHÁC

OTHER PLASTIC PRODUCTS



Thảm Mềm - Thảm Cứng
Soft Carpet - Hard Carpet

Kích Thước | Dimensions:
860 x 860 mm



Kẹp Áo
Clothespin

Kích Thước | Dimensions:
270 x 110 x H55 mm



Móc Áo Đen
Black Clothes Hanger

Kích Thước | Dimensions:
420 x 225 x H80 mm



Móc Áo Màu
Clothes Hanger

Kích Thước | Dimensions:
420 x 225 x H80 mm



477 Gáo Nhỏ
Small Water Dipper

Kích Thước | Dimensions:
255 x 175 x H105 mm

478 Gáo Lớn
Large Water Dipper

Kích Thước | Dimensions:
300 x 210 x H140 mm



387 Lòng Bàn Tiểu
Mini Food Cover

Kích Thước | Dimensions:
420 x 340 x H140 mm

353 Lòng Bàn Nhỏ
Small Food Cover

Kích Thước | Dimensions:
490 x 375 x H140 mm

355 Lòng Bàn Lớn
Large Food Cover

Kích Thước | Dimensions:
530 x 410 x H160 mm

388 Lòng Bàn Đại
Extra Large Food Cover

Kích Thước | Dimensions:
590 x 420 x H190 mm



586 Ống Đũa Nắp
Chopstick Holder With Lid

Kích Thước | Dimensions:
135 x 120 x H280 mm



238 Ống Đũa Tròn
Round Chopstick Holder

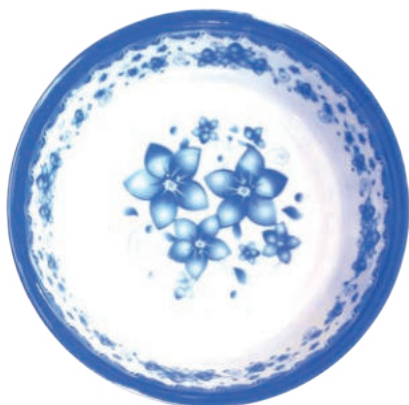
Kích Thước | Dimensions:
Ø130 x H190 mm



239 Ống Đũa Gia Vị
Chopstick Holder

Kích Thước | Dimensions:
245 x 170 x H142 mm

MẪU MẪ | SAMPLE



HT - 64



HT - 60



HT - 62



Dâu



HT - 70



HT - 65

TRÒ | FRUIT PLATE



Mã Số Item No	Qui cách Dimension	Đóng Gói Packing	Qui Cách Thùng Package Dimensions
DQ - 195	Ø133 x H64 mm	250	680 x 460 x H310 (mm)
DQ - 394	Ø155 x H79 mm	200	
DQ - 294	Ø163 x H83 mm	150	
DQ - 194	Ø220 x H87 mm	100	
DQ - 293	Ø252 x H120 mm	60	
DQ - 193	Ø298 x H120 mm	40	


DĨA SÂU | DEEP SOUP PLATE

Mã Số Item No	Qui cách Dimension	Đóng Gói Packing	Qui Cách Thùng Package Dimensions
DS - 05X	Ø125 x H20 mm	800	680 x 460 x H310 (mm)
DS - 06X	Ø155 x H32 mm	600	
DS - 07X	Ø178 x H32 mm	320	
DS - 08X	Ø204 x H33 mm	330	
DS - 09X	Ø225 x H33 mm	260	
DS - 10X	Ø250 x H32 mm	200	


TÔ BÈO | SOUP BOWL W/RIPPER

Mã Số Item No	Qui cách Dimension	Đóng Gói Packing	Qui Cách Thùng Package Dimensions
TO - 06B	Ø160 x H60 mm	360	680 x 460 x H310 (mm)
TO - 07B	Ø180 x H60 mm	240	
TO - 08B	Ø200 x H70 mm	180	
TO - 09B	Ø240 x H70 mm	150	
TO - 10B	Ø240 x H80 mm	140	


TÔ XOẮN | DEEP SOUP PLATE

Mã Số Item No	Qui cách Dimension	Đóng Gói Packing	Qui Cách Thùng Package Dimensions
TO - 06X	Ø152 x H60 mm	260	680 x 460 x H310 (mm)
TO - 07X	Ø175 x H60 mm	200	
TO - 08X	Ø195 x H65 mm	150	
TO - 09X	Ø230 x H85 mm	120	


DĨA CẠN | ROUND PLATE

Mã Số Item No	Qui cách Dimension	Đóng Gói Packing	Qui Cách Thùng Package Dimensions
DC - 06	Ø152 x H12 mm	720	680 x 460 x H310 (mm)
DC - 07	Ø178 x H20 mm	380	
DC - 08	Ø201 x H22 mm	300	
DC - 09	Ø226 x H22 mm	300	
DC - 10	Ø252 x H22 mm	200	



T0-016B Tô Mì
Noodle Bowl

Đóng Gói | Packing: 150
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm



106-220 Hủ Và Muỗng
Jar With Spoon

Đóng Gói | Packing: 260
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm



42-216 Hủ Và Muỗng
Jar With Spoon

Đóng Gói | Packing: 200
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm



C011 Chén Chấm
Sauce Bowl

Kích Thước | Dimensions:
Ø84 x H340 mm



C012 Chén Cơm
Rice Bowl

Kích Thước | Dimensions:
Ø115 x H53 mm



C5(90) Chung Bộ 5
Mini Cup 5

Kích Thước | Dimensions:
253 x H60 mm
Đóng Gói | Packing: 150
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm



C3(90) Chung Bộ 3
Mini Cup 3

Kích Thước | Dimensions:
153 x H60 mm
Đóng Gói | Packing: 300
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm



M-214 Vá Cơm
Rice Ladle

Đóng Gói | Packing: 1000
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm

M-217 Vá Canh
Soup Ladle

Đóng Gói | Packing: 720
KT Thùng | Package Dimensions:
680 x 460 x H310 mm

CÔNG TY | COMPANY

48 - 49 - 50 Bãi Sậy, Phường 1, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

48 - 49 - 50 Bai Say, Ward 1, District 6, Ho Chi Minh City

VĂN PHÒNG | OFFICE

34 - 36 Cao Văn Lầu, Phường 1, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

34 - 36 Cao Van Lau, Ward 1, District 6, Ho Chi Minh City

NHÀ MÁY LONG HIỆP | LONG HIEP FACTORY

Quốc lộ 1, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Highway No.1, Voi La Hamlet, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province

NHÀ MÁY LƯƠNG BÌNH | LUONG BINH FACTORY

Tỉnh Lộ 830, Ấp 5A, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Highway No. 830, 5A Hamlet, Luong Binh Commune, Ben Luc District, Long An Province

LIÊN HỆ | CONTACT

ĐỊA CHỈ: 34 - 36 Cao Văn Lầu, P. 1, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh
ADDRESS: 34 - 36 Cao Van Lau, W. 1, D. 6, Ho Chi Minh City
115C1 Văn Thân, P. 8, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh
115C1 Van Than, W. 8, D. 6, Ho Chi Minh City

ĐIỆN THOẠI: (028) 3855 2849

TEL: 3855 2013

3853 6240

FAX: (028) 3855 5083

EMAIL: info@nhuahiepthanh.com

WEBSITE: www.nhuahiepthanh.com



HOTLINE: 0937 79 1357